TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày: 09/3/2018

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông Nguyễn Văn Chuyết
Bà Phạm Thị Hương
- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát
- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Bà Trần Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công V - Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Thanh V, Sinh năm: 1954; Con bà: Vũ Thị Đ, Sinh năm 1960; Vợ: Vũ Thị C, sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2003.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/10/2004 TAND tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm xử 17 năm tù về tội giết người, cướp tài sản. Ngày 27/01/2005 TAND Tối cao tại Đà Nẵng xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt 17 năm tù. Ngày 24/01/2016 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2017, tạm giam từ ngày 30/11/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 27/11/2017 V mang theo 50.000 đồng rồi đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu vực cống Cổ Lễ, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi V thấy một người đàn ông làm nghề xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường, nghĩ người này bán ma túy V đi bộ lại gần nói: "để em gói hêrôin" đồng thời đưa 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) cho anh này. Người đàn ông nhận tiền và đưa

cho V 01 gói hêrôin gói bằng giấy bạc màu vàng. V nhận gói hêrôin cất vào túi quần đang mặc rồi đi bộ về. Khi đi đến khu vực xóm An Thành, xã Trực Chính, huyện Trực Ninh thì bị Công an huyện Trực Ninh kiểm tra bắt giữ. V tự giác lấy từ trong túi quần đang mặc 01 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng ra giao nộp cho lực lượng Công an.

Vật chứng thu giữ:

Thu tại túi quần bên phải phía trước 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, V khai là hêrôin vừa mua với giá 50.000đ, được niêm phong ký hiệu M.

Kết luận giám định số 935/GĐKTHS ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy hêrôin. Trọng lượng mẫu M: 0,149 gam.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Công V, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Công V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 08/QĐ – KSĐT ngày 30 tháng 01 năm 2018 của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nay là khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị HĐXX, Áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 nay là khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Đề nghị HĐXX, xử phạt: Nguyễn Công V từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Vật chứng: Áp dụng điểm điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Hêrôin đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng. Kết luận giám định số 935/GĐKTHS ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy herôin. Trọng lượng mẫu M: 0,149 gam.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQCSĐT cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 27/11/2017 Nguyễn Công V đã có hành vi cất dấu chất ma túy có trọng lượng là 0.149 gam là Heroin để sử dụng. Như vậy; Đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nay là khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Do đó, cáo trạng của VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm hại đến sức khỏe, tồn vong của con người và là nguyên nhân của một số tội phạm khác. Bị cáo có tiền án: Ngày 28/10/2004 bị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm xử 17 năm tù về tội giết người, cướp tài sản. Ngày 27/01/2005 TAND Tối cao tại Đà Nẵng xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt 17 năm tù, chưa được xóa án tích, nay lại tái phạm. Vì vậy, HĐXX xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, HĐXX áp dụng điểm p khoản 1Điều 46 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Công V phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào tính chất, mức độ cuả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ Nghị quyết số 41ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 thì hình phạt đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn theo hướng có lợi cho bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ không thay đổi giữa hai Bộ luật hình sự. Do vậy, chỉ cần áp dụng các Điều khoản của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Hêrôin đã thu của bị cáo trong quá trình điều tra.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; nay là khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy có trong bì thư số 935/GĐKTHS có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trực Ninh và Chi cục Thi hành án huyện Trực Ninh. .

3. Án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135 BLTTHS năm 2015. Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Công V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND xã P;
- Bị cáo: 1 bản;
- Lưu HS
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu